TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 6 - 2023.
V/v "chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Quốc Hưng và ông Nguyễn Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Lâm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa*:** bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 79/2022/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc "chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lê Thị A1, sinh năm 1992; địa chỉ: tổ 2, khu H2, phường N1, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: anh Bùi Văn T1, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 1, khu H1, phường P1, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/9/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Lê Thị A1 trình bày:

Chị và anh Bùi Văn T1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 41/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Khi giải quyết ly hôn, chị và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung mà để tự thỏa thuận giải quyết với nhau. Song từ sau khi ly hôn đến nay, chị và anh T1 không thỏa thuận giải quyết phân chia tài sản với nhau được. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản sau khi ly hôn như sau:

- Về đất ở: Thửa đất ô số 15, lô III; tờ bản đồ số 00, diện tích 105m^2, địa chỉ: khu Nam khí tượng, thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, đã được UBND thành phố Móng Cái cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 671606, số vào sổ cấp GCN CH00733 ngày 12/5/2015, tên chủ sử dụng: ông Bùi Văn T1 và bà Lê Thị A1. Tài sản trên đất: chưa có. Chị đề nghị Tòa án phân chia giao quyền sử dụng đất cho chị và chị sẽ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh T1 là ½ giá trị thửa đất.

- Về quyền thuê ki ốt số 64 mái tôn chợ 3 tại phường Trần Phú, thành phố Móng Cái, chị A1 không có yêu cầu.

Hội đồng định giá đã tiến hành định giá diện tích đất ở ô số 15, lô III; tờ bản đồ số 00, diện tích 105m^2, địa chỉ: khu Nam khí tượng, thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 671606, số vào sổ cấp GCN CH00733 do UBND thành phố Móng Cái cấp ngày 12/5/2015, mang tên chủ sở hữu: ông Bùi Văn T1 và bà Lê Thị A1 có giá cụ thể là 9.049.000đ/m^2 x 105 = 950.145.000đ (chín trăm năm mươi triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Anh T1 do không đồng ý chia tài sản nên không ký vào biên bản định giá tài sản và không đồng ý với kết quả định giá nhưng cũng không đề nghị xem xét lại giá trị thửa đất.

Đối với bị đơn anh Bùi Văn T1: quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án nhân dân thành phố Móng Cái đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo công khai chứng cứ, yêu cầu anh cung cấp những thông tin, tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nhưng anh T1 chỉ đến Toà án để cán bộ Tòa án ghi lời khai, tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T1 không ký vào các văn bản của Tòa án. Tại Biên bản hòa giải ngày 18/4/2023 anh T1 đồng ý về việc chia đất ở nhưng phải chia cả cho các con thành năm phần, không có ý kiến gì về kết quả định giá; anh T1 còn yêu cầu chia cả quyền thuê ki ốt số 64 tại chợ 3 nhưng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để bảo vệ cho yêu cầu của mình đã nêu.

Tại phiên tòa chị Lê Thị A1 có ý kiến: cho chị được nhận quyền sử dụng thửa đất ô số 15, lô III; tờ bản đồ số 00, diện tích 105m^2, địa chỉ: khu Nam khí tượng, thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, chị sẽ thanh toán ½ giá trị thửa đất cho anh T1; chị không yêu cầu chia quyền thuê ki ốt số 64 tại chợ 3 thuộc phường Trần Phú, thành phố Móng Cái. Ngoài ra chị A1 không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Về chi phí tố tụng: chị A1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.350.000đ (ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Chị

A1 đã nộp xong. Đối với chi phí định giá tài sản chị A1 tự chịu chi phí, không yêu cầu anh T1 cùng phải chịu chi phí này.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 33, 59, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về chi phí tố tụng: nguyên đơn tự nguyện nộp và đã nộp xong nên không xem xét.

+ Về án phí: các đương sự phải chịu án phí chia tài sản theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn có nơi thường trú tại tổ 1 khu H1, phường P1, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, quá trình giải quyết vụ án bị đơn nhất trí đề nghị TAND thành phố Móng Cái giải quyết việc chia tài sản chung sau ly hôn. Hơn nữa tài sản chung là bất động sản thuộc địa phận thành phố Móng Cái vì vậy Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân gia đình trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Bùi Văn T1 theo quy định pháp luật nhưng anh T1 vẫn vắng mặt lần hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về tài sản chung, hai bên đương sự đều xác định tài sản trong thời kỳ hôn nhân gồm có: thửa đất ô số 15, lô III; tờ bản đồ số 00, diện tích 105m^2, địa chỉ: khu Nam khí tượng, thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và quyền thuê ki ốt số 64 tại chợ 3 thuộc phường Trần Phú, thành phố Móng Cái.

- Xét yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn của nguyên đơn: chị A1 đề nghị Tòa án phân chia giao quyền sử dụng thửa đất ô số 15, lô III; tờ bản đồ số 00, diện tích 105m^2, địa chỉ: khu Nam khí tượng, thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh cho chị và chị sẽ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh T1 là 475.072.500đ (bốn trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng) bằng ½ giá trị tài sản chung theo kết luận của Hội đồng định giá. Hội đồng xét xử thấy chị A1 chưa có nhà riêng, phải thuê nhà và đang sinh sống tại thành phố Móng Cái, có nhu cầu sử dụng thửa đất để ổn định cuộc sống. Bố con anh T1 hiện đang sinh sống tại phường P1, thành phố Uông Bí và có đề nghị chia giá trị thửa đất thành 5 phần chứ không có nguyện vọng được sở hữu thửa đất. Như vậy xét đề nghị của chị A1 là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Đối với quyền thuê ki ốt số 64 tại chợ 3 thuộc phường Trần Phú, thành phố Móng Cái chị A1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với yêu cầu của anh Bùi Văn T1: đề nghị chia tài sản chung thành 5 phần (chia cho cả ba con chung chưa thành niên) và chia cả quyền thuê ki ốt số 64 tại chợ 3 thuộc phường Trần Phú, thành phố Móng Cái tuy nhiên đến nay anh T1 vẫn không có đơn, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh, nêu rõ ràng cụ thể yêu cầu của mình nên không có cơ sở để xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: chị A1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.350.000đ (ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Chị A1 đã nộp xong. Đối với chi phí định giá tài sản chị A1 tự chịu chi phí, không yêu cầu anh T1 cùng phải chịu chi phí này.

[4] Về án phí: Chị A1 và anh T1 phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản đã được chia. Nghĩa vụ nộp án phí của chị A1 được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: chị A1 và anh T1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 33, Điều 59; Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.3 khoản 1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản sau khi ly hôn của nguyên đơn Lê Thị A1.

2/ Về chia tài sản chung:

Chia cho chị Lê Thị A1 được quyền sở hữu toàn bộ thửa đất ô số 15, lô III; tờ bản đồ số 00, diện tích 105m^2, địa chỉ: khu Nam khí tượng, thôn 5, xã Hải Xuân, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Lê Thị A1 có trách nhiệm thanh toán chênh lệch giá trị tài sản cho anh Bùi Văn T1 số tiền 475.072.500đ (bốn trăm bảy mươi lăm triệu, không trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các T1 hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. **Về chi phí tố tụng:** chị A1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.350.000đ (ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Chị A1 đã nộp xong. Đối với chi phí định giá tài sản chị A1 tự chịu chi phí, không yêu cầu anh T1 cùng phải chịu chi phí này.

4. Về án phí: chị Lê Thị A1 phải chịu số tiền 23.002.900đ, đối trừ số tiền 18.000.000đ tạm ứng án phí chị A1 đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0007701 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Lê Thị A1 còn phải nộp tiếp số tiền 5.002.900đ (năm triệu, không trăm, lẻ hai nghìn, chín trăm đồng) án phí sơ thẩm.

Anh Bùi Văn T1 phải chịu số tiền 23.002.900đ (hai mươi ba triệu, không trăm, lẻ hai nghìn, chín trăm đồng) án phí sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: nguyên đơn Lê Thị A1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn Bùi Văn T1

vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T1 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CCTHADS thành phố Móng Cái;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Giang **Phạm Quốc Hưng** **Đỗ Thị Hương Lan**